TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2022/HNGĐ-ST Ngày 05 - 8 - 2022 V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Nghĩa Toàn;

2. Ông Nguyễn Văn Phượng;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Oanh - cán bộ Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giang - kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2022/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh NVT; sinh ngày: 12/3/1988; Nơi ĐKHKTT: Số nhà X, tổ B, ấp LT, xã M, huyện CB, tỉnh TG.

Nơi ở hiện tại: Số nhà XX phường T, KP3, đường P, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị VTX; sinh ngày: 27/05/1990; nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh NVT trình bày:

Anh NVT và chị VTX đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2016 tại UBND xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc được 04 năm thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không đồng nhất về quan điểm sống nên dần dần không còn tình cảm. Từ khi phát sinh mâu thuẫn anh T và chị X đã được hai bên gia đình khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân 12 tháng. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên anh NVT viết đơn xin ly hôn chị VTX để giải phóng cho nhau. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là NTA; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2021. Nay ly hôn nguyện vọng của anh T là nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho chị VTX. Bản thân anh T công ăn việc làm không ổn định, thu nhập lại thấp nên đề nghị Tòa án miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Về tài sản và các khoản nợ: anh NVT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 7 năm 2022 bị đơn chị VTX xác nhận và trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh NVT trình bày. Nay anh NVT yêu cầu ly hôn, chị X hoàn toàn đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là NTA; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2021, nay ly hôn chị VTX mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh NVT cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: chị VTX không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do các bên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho anh NVT được ly hôn chị VTX; Giao con chung là NTA; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2021 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NVT. Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn chị VTX có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại xóm Đ, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Nguyên đơn anh NVT có đơn xin xét xử vắn mặt, đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản cho bị đơn là chị VTX nhưng chị X không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh NVT và chị VTX có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Qua lời khai của Nguyên đơn anh T, bị đơn chị X và qua kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn của anh NVT và chị VTX đã đến mức trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh NVT được ly hôn chị VTX như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[3]. *Về con chung:* Qua đơn của anh NVT và lời khai của chị VTX, qua kết quả xác minh tại địa phương cho thấy nguyên đơn, bị đơn có một con chung tên là NTA; sinh ngày 20/02/2021. Nay ly hôn nguyện vọng của chị X là muốn được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét cháu NTA chưa đủ 03 tuổi. Mặt khác, từ khi cháu A sinh ra vẫn ở với chị Xuân tại xóm Đ, xã T, huyện Hưng Nguyên nên giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí của các bên đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà miễn xét.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ:* Anh NVT và chị VTX không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5].*Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyên đơn anh NVT phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh NVT được ly hôn chị VTX.

Về con chung: Giao con chung tên là NTA; sinh ngày 20/02/2021 cho chị VTX trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NVT.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của các con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc anh NVT phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0011703 ngày 04 tháng 7 năm 2022.

Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS,VP.

Nguyễn Thị Phan Hương